TAND HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:14/2018/DSST
Ngày:18/9/2018
V/v: Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Long

2. Ông Phạm Văn Quang

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 19/TLST-DS, ngày 17/5/2018 về việc "Đòi lại tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐST-DS, ngày 05/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phù Văn L, sinh năm 1957

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Anh Trần Hoàng Hùng C, sinh năm 1985 - Có mặt

Trú tại: Khu Xuân A, phường V, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Phù Văn B, sinh năm 1984 - Có mặt

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Người đại diện theo ủy quyền của chị H:

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1953 - Có mặt.

Đều trú tại: Khu Đô Thị M, thị trấn C, Yên Phong, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 12/11/2011, ông L và bà Đinh Thị N (vợ ông L) bán cho cháu là Chu Văn T và Chu Thị Tg ở M, Hiệp Hòa, Bắc Giang một phần thửa đất tại thôn Đ, xã M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với giá 300.000.000đ. Việc mua bán thể hiện bằng giấy chuyển quyền sử dụng đất. Sau đó, ông L cho vợ chồng anh B, chị H vay tiền ngay tại thời điểm anh Tuyền, chị Trang trả

tiền và nhận đất. Việc vay đã được anh B, chị H khi đó đang là vợ chồng ký xác nhận. Chị H là người trực tiếp nhận tiền. Mục đích vay là để chị H và anh B mua đất, xây nhà ở Yên Phong, Bắc Ninh. Khi vay không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Sau đó, ông L đã đòi nhiều lần nhưng anh B, chị H khất lần không trả.

Nay ông L yêu cầu chị H, anh B cùng có trách nhiệm trả số tiền 300.000.000đ, mỗi người 150.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn - Anh B trình bày: Anh thừa nhận vào ngày 12/11/2011, bố mẹ anh có bán một phần thửa đất cho anh T và chị T ở M, Hiệp Hòa, Bắc Giang được 300.000.000đ. Số tiền này bố mẹ anh đã cho vợ chồng anh vay ngay khi anh Tuyền, chị Trang nhận đất và trả tiền. Việc vay nợ đã được vợ chồng anh ký xác nhận vào ngay trong giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Nay ông L yêu cầu anh và chị H có trách nhiệm cùng trả số tiền 300.000.000đ, mỗi người 150.000.000đ, không yêu cầu lãi suất, anh đồng ý.

Bị đơn - Chị H trình bày: Chị thừa nhận vào ngày 12/11/2011, khi đó ông L là bố chồng chị có bán một phần thửa đất cho anh T và chị T ở M, Hiệp Hòa, Bắc Giang được 300.000.000đ. Khi nhận tiền, ông L có bảo chị nhận và đếm tiền hộ. Sau khi nhận và đếm thấy đủ 300.000.000đ, chị đã đưa lại cho ông L toàn bộ số tiền. Chị không cầm và cũng không vay số tiền như ông L trình bày và yêu cầu.

Nay ông L yêu cầu anh B và chị phải trả số tiền 300.000.000đ, mỗi người 150.000.000đ, không yêu cầu lãi suất, chị không đồng ý.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông L là anh Trần Hoàng H trình bày: Ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc và rút nội dung đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền vay. Yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ, chị H, anh B đều ký nhận tiền và phù hợp với bản tự khai, bản hòa giải trong vụ án chị H xin chia tài sản và giải quyết về nuôi con chung sau ly hôn vào năm 2016 tại TAND huyện Yên Phong, Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H là ông Nguyễn Đức P trình bày: Chị H giữ nguyên quan điểm không đồng ý cùng anh B trả ông L 300.000.000đ. Ông thừa nhận chị H là người nhận tiền bán đất của ông L, sau khi đếm thấy đủ 300.000.000đ, chị H đã trả lại ông L.

Anh B trình bày: Anh giữ nguyên quan điểm đồng ý cùng chị H trả ông L số tiền 300.000.000đ. Anh và chị H mỗi người trả 150.000.000đ.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên toà đã phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đại diện VKSND đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phù Văn L. Buộc anh B và chị H cùng có trách nhiệm trả ông L 300.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Năm 2005 anh B kết hon với chị H. Năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã giải quyết ly hôn nhưng không giải quyết về tài sản chung, công nợ của anh B, chị H. Cùng năm 2016, chị H khởi kiện yêu cầu giải quyết về tài sản chung, về con chung sau khi ly hôn nhưng chưa giải quyết về khoản nợ chung của vợ chồng.

Anh B thừa nhận trong quá trình chung sống, anh và chị H có vay của ông L số tiền 3000.000.00đ để mua đất làm nhà tại thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Chị H không thừa nhận có việc vay nợ này nhưng thừa nhận có việc nhận tiền, đếm tiền hộ ông L và đã trả lại ông L toàn bố số tiền 300.000.000đ sau khi ông L chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Xem xét các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai, lời trình bày của các đương sự thì thấy: Yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của anh B là có căn cứ, bởi lẽ: Ngày 12/11/2011, ông L chuyển nhượng một phần thửa đất của ông tại M, Hiệp Hòa, Bắc Giang cho anh T, chị T với giá 300.000.000đ. Sau khi chuyển nhượng, ông L đã giao số tiền ngay cho chị H và anh B vay. Vì là quan hệ cha, con, bố chồng, con dâu nên ông L không bắt anh B, chị H viết giấy vay nợ riêng mà yêu cầu anh, chị ký và viết ngay ở phần cuối giấy chuyển quyền sử dụng đất đề ngày 12/11/2011. Nội dung này đã được anh B và chị H thừa nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2016 và biên bản hòa giải vào hồi 11 giờ ngày 31/8/2016 trong vụ án chị H xin thay đổi quyền nuôi con và chia tài sản chung sau ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Do vậy, lời trình bày của chị H là không có căn cứ. Xét yêu cầu khởi kiện của ông L là có cơ sở nên được chấp nhận. Buộc anh B và chị H phải trả cho ông L 300.000.000đ. Phân chia trách nhiệm, xác định đây là khoản nợ chung phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa anh B, chị H nên buộc mỗi người phải trả 150.000.000đ.

Về lãi suất: Do tại thời điểm vay, các bên không thỏa thuận lãi suất, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu về tính lãi suất nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc anh B, chị H phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phù Văn L. Buộc anh Phù Văn B và chị Nguyễn Thị H phải trả cho ông L 300.000.000đ. Xác định phần nghĩa vụ của anh L và chị H mỗi người phải trả ông L 150.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thì hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc anh Phù Văn B, chị Nguyễn Thị H phải chịu 15.000.000đ tiền án phí DSST. Anh B, chị H mỗi người phải chịu 7.500.000đ. Trả lại ông L 7.500.000đ tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003770 ngày 11/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.